

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1734/2022/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

+ Ông Trần Danh H, sinh năm 1980.

Trú tại: 61/29, tổ 15 C2, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Huỳnh Thanh K, sinh năm 1980.

Trú tại: 491/14/10A Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Danh H và bà Nguyễn Huỳnh Thanh K tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND phường 2, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2003. Nay, ông Trần Danh H và bà Nguyễn Huỳnh Thanh K xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Nghi A, sinh ngày 28/11/2003 và cháu Trần Danh Hùng K, sinh ngày 13/09/2005. Đối với cháu Trần Nghi A đã trưởng thành và có khả năng lao động. Bà K và ông H thống nhất giao cháu Trần Danh Hùng K cho bà K nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Danh H và bà Nguyễn Huỳnh Thanh L phải chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003251 ngày 13/6/2022. Ông H và bà K đã nộp đủ án phí theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Danh H và bà Nguyễn Huỳnh Thanh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Nghi A, sinh ngày 28/11/2003 và cháu Trần Danh Hùng K, sinh ngày 13/09/2005. Đối với cháu Trần Nghi A đã trưởng thành và có khả năng lao động. Bà K và ông H thống nhất giao cháu Trần Danh Hùng K cho bà K nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Danh H và bà Nguyễn Huỳnh Thanh K phải chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003251 ngày 13/6/2022. Ông H và bà K đã nộp đủ án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND Phường 2, Quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Triều Châu